

Mẫu số 03. Mẫu báo cáo kết quả thực hiện Chương trình cấp tỉnh

TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-....

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình 6 tháng.../năm...

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả ban hành văn bản triển khai thực hiện Chương trình theo các quy định và hướng dẫn của Trung ương; cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương.

- a) Đánh giá việc ban hành các văn bản để hướng dẫn, cụ thể hóa các quy định của Trung ương.
- b) Kết quả ban hành kế hoạch, cơ chế, chính sách của địa phương để triển khai Chương trình.

(Bổ sung số liệu cụ thể theo Phụ biểu số 04 kèm theo)

2. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động

- a) Kết quả thực hiện truyền thông, tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
- b) Kết quả triển khai phong trào thi đua và các cuộc vận động liên quan đến Chương trình.

3. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

- a) Kết quả kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình các cấp.
- b) Kết quả kiện toàn Cơ quan thường trực, giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình.
- c) Đánh giá hiệu quả hoạt động của bộ máy và công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện Chương trình.

4. Công tác bồi dưỡng, tập huấn

- Kết quả xây dựng tài liệu tập huấn các nội dung của Chương trình.

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức: Số lớp tập huấn, số lượt học viên tham gia tập huấn trong kỳ báo cáo, nội dung tập huấn; số chuyển, số lượt học viên được tham quan học tập kinh nghiệm;

- Đối với cộng đồng và người dân: Số lớp tập huấn, số lượt học viên tham gia tập huấn trong kỳ báo cáo, nội dung tập huấn; số chuyển, số lượt học viên được tham quan học tập kinh nghiệm; số buổi tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm và các hình thức khác.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình (đã được phê duyệt tại Quyết định số 417/QĐ-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường) trên địa bàn xã

2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM giai đoạn 2026-2030 (tại Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Đề nghị đánh giá cụ thể kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí theo các quy định tại Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới cấp xã theo các mức độ (đạt chuẩn, hiện đại).

(Bổ sung số liệu chi tiết theo Phụ biểu số 05 kèm theo)

3. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình

a) Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu theo kế hoạch thực hiện Chương trình (Số xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt nông thôn mới hiện đại; tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; số xã, thôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn; thu nhập, tỷ lệ nghèo đa chiều, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, ...);

b) Đánh giá mức độ đạt được so với kế hoạch.

(Bổ sung số liệu chi tiết theo Phụ biểu số 06 kèm theo)

4. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực

a) Kết quả huy động các nguồn lực để thực hiện Chương trình, phân theo các nguồn:

- Vốn đầu tư công và kinh phí thường xuyên;

- Ngân sách Trung ương; ngân sách địa phương; lồng ghép các chương trình MTQG, chương trình, dự án; tín dụng chính sách; doanh nghiệp; đóng góp của cộng đồng và người dân.

(Bổ sung số liệu chi tiết theo Phụ biểu số 07 kèm theo)

b) Kết quả phân bổ, sử dụng vốn ngân sách Trung ương theo quy định.

(Bổ sung số liệu chi tiết theo Phụ biểu số 08 kèm theo)

c) Kết quả thực hiện các nguồn vốn

(Bổ sung số liệu chi tiết theo Phụ biểu số 09 kèm theo)

d) Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình^[1] (nếu có)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật đã đạt được

2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân (*chủ quan và khách quan*)

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM...

I. MỤC TIÊU (Áp dụng cho báo cáo năm)

1. Mục tiêu chung

2. Mục tiêu cụ thể:

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt nông thôn mới hiện đại;
- Tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;
- Số xã, thôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn;
- Chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn: Thu nhập, tỷ lệ nghèo đa chiều, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,...

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện

2. Đề xuất giải pháp để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình

III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH (Áp dụng cho báo cáo năm)

1. Dự kiến tổng nhu cầu vốn.

2. Cơ cấu nguồn lực:

- a) Vốn ngân sách trung ương bố trí trực tiếp (Vốn đầu tư công, kinh phí thường xuyên);
- b) Vốn ngân sách địa phương (tỉnh, xã);
- c) Vốn lồng ghép;
- d) Vốn tín dụng chính sách;
- đ) Vốn doanh nghiệp, huy động từ cộng đồng và người dân.

3. Dự kiến kế hoạch vốn theo các nội dung thực hiện

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:

-;

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký tên, đóng dấu)

-
- Lưu: VT,

^[1] Nợ đọng xây dựng cơ bản là giá trị khối lượng thực hiện đã được nghiệm thu của chương trình, nhiệm vụ, dự án nhưng chưa được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, không bao gồm các dự án đầu tư công khẩn cấp